

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 4 - 2022

V/v “tranh chấp Hôn
nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm – Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

– Chức vụ: kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 369/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thanh N, sinh năm 1988;

Nơi ĐKNKTT: Xóm T Mỹ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số 02, đường T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: Số 414, đường N, xóm T1, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01/10/2021, bản tự khai và tại phiên tòa chị Bạch Thị Thanh N trình bày thì: Chị và anh Nguyễn Thái T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2010 tại UBND xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T nhiều lần có hành vi bạo lực với chị dẫn đến vợ chồng có xảy ra cãi vã, xích mích. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị bỏ nhà ra nơi khác sống. Sau đó được mọi người trong gia đình

khuyến can và hòa giải nên chị trở về nhà sinh sống cùng anh T. Sau đó dù đã nhiều lần chị khuyến bảo anh T thay đổi N1ng không được, vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng xin ly hôn anh T và đề nghị Tòa án giải quyết để ổn định cuộc sống. Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái Hà N1, sinh ngày 09/7/2011 và Nguyễn Lương V1, sinh ngày 05/3/2014. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T không đồng ý cho chị nuôi cả hai con thì đề nghị Tòa án giao cháu lớn cho anh T, giao cháu nhỏ cho chị vì cháu đang nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thái T thừa nhận thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng N1 chị N trình bày. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N có nguyện vọng xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Về con: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thái Hà N1, sinh năm 2011 và Nguyễn Lương V1, sinh năm 2014. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị N xin nuôi cả hai con chung thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ là Nguyễn Lương V1, sinh năm 2014 còn cháu lớn là Nguyễn Thái Hà N1, sinh năm 2011 thì giao cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố V phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại điều 28, điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T. Về con: Giao con chung là Nguyễn Thái Hà N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Lương V1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Thái T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm T, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Qua đơn khởi kiện và các lời tự khai của chị Bạch Thị Thanh N và anh Nguyễn Thái T thấy rằng: Chị N kết hôn với anh Nguyễn Thái T vào ngày 17/11/2010. Hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn anh T cũng nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái Hà N1, sinh ngày 09/7/2011 và Nguyễn Lương V1, sinh ngày 05/3/2014, hiện hai con đang ở cùng với chị N. Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Lương V1 còn con Nguyễn Thái Hà N1 thì giao cho chị N được chăm sóc nuôi dưỡng. Xét việc giao con chung cho ai là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là căn cứ vào điều kiện phát triển mọi mặt, xét nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên xét cháu Nguyễn Thái Hà N1 là con gái đến tuổi cần sự chăm sóc, dạy bảo của mẹ vì vậy nghĩ giao cháu Hà N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Nguyễn Lương V1 là con trai nên nghĩ giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điều 39; điều 227; khoản 4 điều 147; điều 271 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : - **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Thị Thanh N và anh Nguyễn Thái T.

- **Về con:** Giao cho chị Bạch Thị Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái Hà N1, sinh ngày 09/7/2011 đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Thái T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lương V1, sinh ngày 05/3/2014 đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về án phí:** Chị Bạch Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm N1ng được khấu trừ 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0009751 ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP V
- Chi cục THADS TPV
- Các đương sự
- UBND X.H,TP.V;
- T.Nghệ An
- (theo giấy đăng ký kết hôn số 82 /2010
- ngày 17 tháng 11 năm 2010)
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Chân Nhân

